TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 14/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 18/03/2024 - 31/03/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 30							Tuần 31							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	31/3	
1	BTSCOTO K39B (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa											206	206					
1	BTSCOTO K39B (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Sáng)		Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S											
1	BTSCOTO K39B (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa	Tập huấn thi tốt nghiệp THPT (7 phòng)												Thi VH-S-C	Thi VH-S-C			
2	BTSCOTO K40B1 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa										106	106						
2	BTSCOTO K40B1 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Chiều)			Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C										
2	BTSCOTO K40B1 (Lớp 11A11)	T/Long	MĐ20	BT-SC HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ DIESEL	8												X/OTO (T2.2-D) - S			
2	BTSCOTO K40B1 (Lớp 11A11)	T/Hiệp	MĐ 21	BT-SC TRANG BỊ ĐIỆN Ô TÔ	8	X/OTO (T1-D) - S		X/OTO (T1-D) - S							X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S				
3	BTSCOTO K40B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa										106	106						
3	BTSCOTO K40B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Chiều)			Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C										
3	BTSCOTO K40B2 (Lớp 11A11)	T/Phúc	MĐ20	BT-SC HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ DIESEL	8	X/ĐC (ODA) - C											X/ĐC (ODA) - C			
3	BTSCOTO K40B2 (Lớp 11A11)	T/Tùng	MĐ 21	BT-SC TRANG BỊ ĐIỆN Ô TÔ	8			X/OTO (T2.1-D) - S							X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S				
4	BTSCOTO K41B (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa												105	105				
4	BTSCOTO K41B (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2		Thi VH-C		Thi VH-C		Thi VH-S										
4	BTSCOTO K41B (Lớp 10A8)	T/V.Hạnh	MH09	Thi kết thúc môn	Từ 13h30 đến 15h00									308-C						VẬT LIỆU CƠ KHÍ
4	BTSCOTO K41B (Lớp 10A8)	T/Phúc	MH10	DSLG &ĐL KỸ THUẬT	5		X/ĐC (ODA) - C						X/ĐC (ODA) - C							
4	BTSCOTO K41B (Lớp 10A8)	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5				308-S											
4	BTSCOTO K41B (Lớp 10A8)	T/Hải	MH 06	Thi kết thúc môn	Từ 13h30 đến 15h30												308-C			Tiếng Anh
5	CGKL CĐ-K12A1	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
6	CGKL CĐ-K12A2	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
7	CGKL CĐ-K13A1	T/Thực	MĐ06	Điều chỉnh, vận hành và bảo dưỡng các máy cắt bằng tia lửa điện (máy cắt dây) và máy mài	8	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S			X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S			
8	CGKL CĐ-K13A2	T/Ba	MĐ 20	Phay mặt phẳng	8			X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S										
8	CGKL CĐ-K13A2	T/Ba	MĐ 20	Phay mặt phẳng	2										X/PHAY (ODA) - S					
8	CGKL CĐ-K13A2	T/Ba	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4											X/PHAY (ODA) - S				
8	CGKL CĐ-K13A2	T/H.Thiết	MĐ 21	Phay rãnh	8												X/CGKL (ODA) - C			
8	CGKL CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S						307-S							Ghép CNOT K14A3
8	CGKL CĐ-K13A2	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5	305-S								306-S						
9	CGKL CĐ-K14A1	T/Thiết	MĐ03	Vận hành và bảo dưỡng các thiết bị công nghiệp và các hệ thống điều khiển		DN	DN	DN	DN	DN			DN	DN	DN	DN	DN			
11	CGKL K39B (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa											206	206					
11	CGKL K39B (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Sáng)		Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S											
11	CGKL K39B (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa	Tập huấn thi tốt nghiệp THPT (7 phòng)												Thi VH-S-C	Thi VH-S-C			
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa										105	105						
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Chiều)			Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C										
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2			305-C												Pháp luật
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	T/Đ.Dũng	MĐ 19	Tiện ren	8	X/CGKL (ODA) - S									X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S				
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	C/Lợi	MH 05	Tin học	5												202-S			
13	CGKL K41B (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa												106	106				
13	CGKL K41B (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2		Thi VH-C		Thi VH-C		Thi VH-S										
13	CGKL K41B (Lớp 10A9)	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 8h30				208-S											Pháp luật -Ghép Hàn K41
13	CGKL K41B (Lớp 10A9)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5												307-S			Ghép Hàn K41
13	CGKL K41B (Lớp 10A9)	T/V.Hưng	MĐ 12	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8		X/Nguội (D) - S						X/Nguội (D) - S	X/Nguội (D) - S						
14	CN CTM CĐ-K12	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
15	CN CTM CĐ-K14	T/H.Thiết	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad	8	P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S													

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024 (Từ ngày 18/03/2024 - 31/03/2024)																			
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 30							Tuần 31							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	31/3	
15	CN CTM CĐ-K14	T/H.Thiết	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4			P.TKCK (ODA) - S												
15	CN CTM CĐ-K14	T/V.Hưng	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8										X/Nguội (D) - S	X/Nguội (D) - S				
15	CN CTM CĐ-K14	T/Hoàn	MĐ 15	Thực hành hàn	8				X/HÀN (D) - C	X/HÀN (D) - C			X/HÀN (D) - C	X/HÀN (D) - C			X/HÀN (D) - C			
16	CNOT CĐ-K12A1	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
17	CNOT CĐ-K12A2	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
18	CNOT CĐ-K13A1	K.CNOT	MĐ34	Thực tập tốt nghiệp																Từ 27/2/2024 đến 27/05/2024
19	CNOT CĐ-K13A2	K.CNOT	MĐ34	Thực tập tốt nghiệp																Từ 27/2/2024 đến 27/05/2024
20	CNOT CĐ-K14A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5					Hội trường B-S										Ghép CNOT K14A2
20	CNOT CĐ-K14A1	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 13h30 đến 15h00												205-C			Giáo dục chính trị
20	CNOT CĐ-K14A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5				307-S					307-S						Ghép CNOT K14A2
20	CNOT CĐ-K14A1	T/V.Hạnh	MĐ 25	BD - SC HỆ THỐNG TRUYỀN LUC	8	X/ĐC (ODA) - S							X/ĐC (ODA) - S							32
20	CNOT CĐ-K14A1	T/Long	MĐ 23	BD - SC HT NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ DIESEL	8		X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S							X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S				
21	CNOT CĐ-K14A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5					Hội trường B-S										Ghép CNOT K14A1
21	CNOT CĐ-K14A2	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 15h00 đến 16h30												205-C			Giáo dục chính trị
21	CNOT CĐ-K14A2	T/V.Hạnh	MH 18	KỸ THUẬT CHUNG VỀ Ô TÔ VÀ CÔNG NGHỆ SỬA CHỮA	5		X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S							X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S				
21	CNOT CĐ-K14A2	T/Hiệu	MĐ 16	GIA CÔNG CHI TIẾT -CỤM CHI TIẾT BẰNG DCCT	8	X/ĐC (ODA) - S							X/ĐC (ODA) - S							40
21	CNOT CĐ-K14A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5				307-S					307-S						Ghép CNOT K14A1
22	CNOT CĐ-K14A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S						307-S							Ghép CGKL K13A2
22	CNOT CĐ-K14A3	T/Hà	MH 03	GDTC	4			TTVH-S						TTVH-S						
22	CNOT CĐ-K14A3	T/V.Hạnh	MĐ 20	BD-SC HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ	8					X/ĐC (ODA) - S							X/ĐC (ODA) - S			
22	CNOT CĐ-K14A3	T/Tiến	MĐ 19	SC-BD CCTK-TT VÀ BPCĐ CỦA Đ/CƠ	8	X/OTO (T2.3-D) - S			X/OTO (T2.3-D) - S						X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S				
23	CNTT CĐ-K12A1	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
24	CNTT CĐ-K12A2	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Xuân	MĐ11	Lập trình C++	8				203-S	203-S						203-S				
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Xuân	MĐ11	Thi kết thúc môn	4												203-S			
25	CNTT CĐ-K13A1	T/Lương	MĐ 19	Thiết kế đa phương tiện	8	204-C	204-C							204-C	204-C					
25	CNTT CĐ-K13A1	T/V.Anh	MH 24	Quản lý dự án CNTT	5			202-S					202-S							
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Lợi	MĐ 20	TK,XD&QTWsite	8				204-S	204-S			204-S							
26	CNTT CĐ-K13A2	T/V.Anh	MH 23	An toàn bảo mật thông tin	5		202-S							202-S						
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Xuân	MĐ 17	LT Windows (VB.net)	8			203-S							203-S					
26	CNTT CĐ-K13A2	T/V.Anh	MĐ 14	Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng	8	202-S										202-S				
27	CNTT CĐ-K13A3	C/Lợi	MĐ 13	LĐ,SC,BT TBVP	8	204-S	204-S							204-S						
27	CNTT CĐ-K13A3	C/Lợi	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4											204-S				
27	CNTT CĐ-K13A3	T/V.Anh	MH23	An toàn bảo mật thông tin	5				204-C						202-S					
27	CNTT CĐ-K13A3	T/Lương	MĐ 18	Thiết kế đồ họa	8					204-C							204-C			
27	CNTT CĐ-K13A3	C/H.Vân	MĐ 20	TK, XD và quản trị Website	8			203-C					203-C							
28	CNTT CĐ-K14A1	T/Quang	MĐ 18	Thiết kế đồ hoạ	8	203-C		204-C					204-C		203-C					
28	CNTT CĐ-K14A1	C/Phương	MH 01	GDCT	5				205-S							305-C				Ghép CNTT CĐ K14A2
28	CNTT CĐ-K14A1	T/V.Anh	MH 09	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	5					202-S							204-S			
28	CNTT CĐ-K14A1	C/Xuân	MĐ 15	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL sever	8		203-S							203-S						
29	CNTT CĐ-K14A2	C/Phương	MH 01	GDCT	5				205-S							305-C				Ghép CNTT CĐ K14A1
29	CNTT CĐ-K14A2	C/Xuân	MĐ11	Lập trình C++	8	203-S							203-S							
29	CNTT CĐ-K14A2	C/Lợi	MĐ13	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng	8			204-S							204-S					
29	CNTT CĐ-K14A2	C/H.Vân	MĐ 12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	8		202-C							202-C						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 18/03/2024 - 31/03/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 30							Tuần 31							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	31/3	
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Nghiêm	MĐ 15	Thực hành Điện	8	X/CĐT 1 (ODA) - C	X/CĐT 1 (ODA) - C	X/CĐT 1 (ODA) - C												
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Nghiêm	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4				X/CĐT 1 (ODA) - C											
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Nghiêm	MĐ 16	Thực hành Điện tử	8					X/CĐT 1 (ODA) - S			X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S			
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Toàn	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4	X/CĐT 1 (ODA) - S														Kỹ thuật xung số
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Toàn	MĐ 18	Thiết kế mạch điện tử	8		X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S			X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S						
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Toàn	MĐ 18	Thi kết thúc môn	5										X/CĐT 2 (ODA) - S					Thiết kế mạch điện tử
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Toàn	MĐ 19	Kỹ thuật cảm biến	8											X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S			
34	Cơ điện tử CĐ-K14A1	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp																Từ 27/2/2024 đến 27/05/2024
34	Cơ điện tử CĐ-K14A2	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp																Từ 27/2/2024 đến 27/05/2024
35	ĐCN CĐ-K12A1	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
36	ĐCN CĐ-K12A2	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
37	ĐCN CĐ-K12A3	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
38	ĐCN CĐ-K13A1	T/Minh	MĐ 21	Điều khiển điện khí nén	8		503-S	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S			P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S					
38	ĐCN CĐ-K13A1	T/Minh	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4												P.CĐT (ODA) - S			Điều khiển điện khí nén
38	ĐCN CĐ-K13A1	C/Thu 87	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4												P.CĐT (ODA) - S			Điều khiển điện khí nén
38	ĐCN CĐ-K13A1	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5	308-S										308-S				
39	ĐCN CĐ-K13A2	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ 08/01/2024 đến 06/04/2024
40	ĐCN CĐ-K13A3	C/Hiền	MĐ 22	Điện tử công suất	8				408-S	408-S			408-S	408-S	408-S	406-S				Từ 18/12/2023 đến 15/03/2024
40	ĐCN CĐ-K13A3	T/Hải	MH 06	Tiếng anh	5												308-S			
41	ĐCN CĐ-K13A4	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ 08/01/2024 đến 06/04/2024
42	ĐCN CĐ-K14A1	T/Hiệu	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8			X/Nguội (ODA) - S	X/Nguội (ODA) - S							X/Nguội (ODA) - S	X/Nguội (ODA) - S			
42	ĐCN CĐ-K14A1	T/Khoa	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4					406-C										Điện tử công suất
42	ĐCN CĐ-K14A1	C/Thu 87	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4					406-C										Điện tử công suất
42	ĐCN CĐ-K14A1	C/Thúy	MĐ 20	Kỹ thuật cảm biến	8	405-S	405-S						405-C	405-C	405-S					
43	ĐCN CĐ-K14A2	C/Nga	MH 17	Cung cấp điện	5	206-S	206-S		206-S					303-S	303-S	305-S				
43	ĐCN CĐ-K14A2	T/Đoàn	MH 10	Vật liệu điện	5			208-S					206-S				306-S			
43	ĐCN CĐ-K14A2	T/Bắc	MĐ 11	Thi kết thúc môn	4					303-S										Khí cụ điện
43	ĐCN CĐ-K14A2	T/M.Hùng	MĐ 11	Thi kết thúc môn	4					303-S										Khí cụ điện
44	ĐCN CĐ-K14A3	T/Bắc	MĐ 16	Thực hành máy điện	8	506-S	506-S	506-S					506-S	506-S	506-S					
44	ĐCN CĐ-K14A3	C/Nga	MH 17	Cung cấp điện	5					205-S							303-S			
44	ĐCN CĐ-K14A3	T/M.Hùng	MH 07	An toàn lao động	5				305-S							205-S				
45	ĐCN CĐ-K14A4	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5					306-S					308-S					
45	ĐCN CĐ-K14A4	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5			306-S						305-S						
45	ĐCN CĐ-K14A4	C/Vân	MH 17	Cung cấp điện	5	208-S	305-S		306-S				305-S			206-S	206-S			
46	ĐCN K39B1 (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa											208	208					
46	ĐCN K39B1 (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Sáng)		Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S											
46	ĐCN K39B1 (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa	Tập huấn thi tốt nghiệp THPT (7 phòng)												Thi VH-S-C	Thi VH-S-C			
47	ĐCN K39B2 (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa											208	208					
47	ĐCN K39B2 (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Sáng)		Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S											
47	ĐCN K39B2 (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa	Tập huấn thi tốt nghiệp THPT (7 phòng)												Thi VH-S-C	Thi VH-S-C			
48	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa										103	103						
48	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Chiều)			Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C										

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 18/03/2024 - 31/03/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 30							Tuần 31							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	31/3	
48	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	C/Hiền	MĐ 20	Điện tử công suất	8												408-C			Ghép ĐCN K40B2
48	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	T/Thắng	MĐ 22	Kỹ thuật lắp đặt điện	8	P.24/7-S		P.24/7-S							P.24/7-S	P.24/7-S				Ghép ĐCN K40B2
49	ĐCN K40B2 (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa										103	103						
49	ĐCN K40B2 (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Chiều)			Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C										
49	ĐCN K40B2 (Lớp 11A8)	C/Hiền	MĐ 20	Điện tử công suất	8												408-C			Ghép ĐCN K40B1
49	ĐCN K40B2 (Lớp 11A8)	T/Thắng	MĐ 22	Kỹ thuật lắp đặt điện	8	P.24/7-S		P.24/7-S							P.24/7-S	P.24/7-S				Ghép ĐCN K40B1
50	ĐCN K41B (Lớp 10A6)	GVGB	Văn hóa												102	102				
50	ĐCN K41B (Lớp 10A6)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2		Thi VH-C		Thi VH-C		Thi VH-S										
50	ĐCN K41B (Lớp 10A6)	T/Bắc	MĐ 12	Đo lường điện - điện tử	5				507-C											
50	ĐCN K41B (Lớp 10A6)	T/Bắc	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4												507-C			Đo lường điện - điện tử
50	ĐCN K41B (Lớp 10A6)	T/M.Hùng	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4												507-C			Đo lường điện - điện tử
50	ĐCN K41B (Lớp 10A6)	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5		308-S													
51	ĐTCN CĐ-K12A1	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
52	ĐTCN CĐ-K12A2	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
53	ĐTCN CĐ-K12A3	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
54	ĐTCN CĐ-K12A4	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
55	ĐTCN CĐ-K13A1	T/Vui	MĐ 03	Lắp đặt hệ thống điện	8	401-S	401-S	401-S	401-S	401-S			401-S	401-S	401-S	401-S	401-S			
56	ĐTCN CĐ-K13A2	C/L.Hiền	MĐ 23	Điều khiển lập trình PLC	2	403-C														
56	ĐTCN CĐ-K13A2	C/L.Hiền	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4		403-C													Điều khiển lập trình PLC
56	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Hồng	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4		403-C													Điều khiển lập trình PLC
56	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Sứ	MĐ 24	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8				403-S	403-S						403-S	403-S			
56	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5			308-S					308-S	308-S						
57	ĐTCN CĐ-K13A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5					307-S										
57	ĐTCN CĐ-K13A3	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2												307-C			
57	ĐTCN CĐ-K13A3	C/Hiền	MĐ 20	Điện tử công suất	8	408-S	406-S	406-S												
57	ĐTCN CĐ-K13A3	C/Thu 87	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4											406-C				C/Hiền- Điện tử công suất
57	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Hậu	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4											406-C				C/Hiền- Điện tử công suất
57	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Hạnh	MĐ 21	Vi điều khiển					P.Đ-ĐT (ODA) - C				P.Đ-ĐT (ODA) - C	P.Đ-ĐT (ODA) - C	P.Đ-ĐT (ODA) - C					
58	ĐTCN CĐ-K13A4	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ 08/01/2024 đến 16/04/2024
59	ĐTCN CĐ-K13A5	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ 08/01/2024 đến 16/04/2024
60	ĐTCN CĐ-K14A1	T/Trung	MĐ 01	Kỹ thuật điện tử	8		P.Đ-ĐT (ODA) - S								P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S			
60	ĐTCN CĐ-K14A1	T/Đức	MH 03	GDTC	4	TTVH-S		TTVH-S	TTVH-S	TTVH-S			TTVH-C							
60	ĐTCN CĐ-K14A1	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2									TTVH-C						
60	ĐTCN CĐ-K14A1	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2									TTVH-C						
61	ĐTCN CĐ-K14A2	K.Điện		Thực tập tốt nghiệp																Từ 29/2/2024 đến 29/5/2024
62	ĐTCN CĐ-K14A3	T/M.Hùng	MH 07	An toàn lao động	5	301-S							205-S							
62	ĐTCN CĐ-K14A3	T/Khuê	MĐ 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8		402-S	402-S						402-S	402-S					
62	ĐTCN CĐ-K14A3	T/Nghĩa	MĐ 14	Kỹ thuật xung - số	8				504-S	504-S						504-S	504-S			
63	ĐTCN CĐ-K14A4	T/Trung	MĐ 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8	P.Đ-ĐT (ODA) - S		P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S				P.Đ-ĐT (ODA) - S							
63	ĐTCN CĐ-K14A4	T/Phượng	MĐ 17	Trang bị điện	8											304-S	304-S			
63	ĐTCN CĐ-K14A4	T/Hiệu	MĐ 12	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8		X/Nguội (ODA) - S			X/Nguội (ODA) - S				X/Nguội (ODA) - S	X/Nguội (ODA) - S					
64	ĐTCN CĐ-K14A5	C/Nga	MH 11	Thi kết thúc môn	2			303-S												Máy điện
64	ĐTCN CĐ-K14A5	C/Thương	MH 11	Thi kết thúc môn	2			303-S												Máy điện

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 18/03/2024 - 31/03/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 30							Tuần 31							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	31/3	
64	ĐTCN CĐ-K14A5	T/Nhung	MĐ 17	Trang bị điện	8	404-S	404-S								404-S	404-S				
64	ĐTCN CĐ-K14A5	T/Nhung	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4												404-S			Trang bị điện
64	ĐTCN CĐ-K14A5	T/Hạnh	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4												404-S			Trang bị điện
64	ĐTCN CĐ-K14A5	T/D.Hưng	MĐ 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8				507-S	507-S			507-S	507-S						
65	ĐTCN K39B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa											207	207					
65	ĐTCN K39B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Sáng)		Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S											
65	ĐTCN K39B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa	Tập huấn thi tốt nghiệp THPT (7 phòng)												Thi VH-S-C	Thi VH-S-C			
66	ĐTCN K39B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa											205	205					
66	ĐTCN K39B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Sáng)		Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S											
66	ĐTCN K39B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa	Tập huấn thi tốt nghiệp THPT (7 phòng)												Thi VH-S-C	Thi VH-S-C			
67	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa										102	102						
67	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Chiều)			Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C										
67	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	T/D.Hưng	MĐ 14	Thiết kế mạch bằng máy tính	8	402-C		402-C							402-C	402-C	402-C			
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa										102	102						
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Chiều)			Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C										
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	C/Sử	MĐ 17	Kỹ thuật cảm biến	8	502-C		502-C												
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	C/Sử	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4										502-C					Kỹ thuật cảm biến
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	T/Hậu	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4										502-C					Kỹ thuật cảm biến
68	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	C/L.Hiền	MĐ 20	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8											403-C	403-C			
69	ĐTCN K41B (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa												103	103				
69	ĐTCN K41B (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2		Thi VH-C		Thi VH-C		Thi VH-S										
69	ĐTCN K41B (Lớp 10A7)	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5				202-C								202-C			
69	ĐTCN K41B (Lớp 10A7)	T/Thắng	MĐ 16	Trang bị điện	8		P.24/7-S						P.24/7-S	P.24/7-S						
70	Hàn K39G	K.CNCK		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung																
71	Hàn K40B (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa										105	105						
71	Hàn K40B (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Chiều)			Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C										
71	Hàn K40B (Lớp 11A9)	T/Hoàng	MĐ 20	Hàn TIG nâng cao	8	X/HÀN (D) - S		X/HÀN (D) - S							X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S			
72	HÀN K41B (Lớp 10A9 + 10A10)	GVGB	Văn hóa												106, 104	106, 104				
72	HÀN K41B (Lớp 10A9 + 10A10)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2		Thi VH-C		Thi VH-C		Thi VH-S										
72	HÀN K41B (Lớp 10A9 + 10A10)	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 8h30				208-S											Ghép CGKL K41
72	HÀN K41B (Lớp 10A9 + 10A10)	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5												307-S			Ghép CGKL K41
72	HÀN K41B (Lớp 10A9 + 10A10)	T/Sơn	MĐ 16	Hàn hồ quang tay nâng cao	8		X/HÀN (D) - S						X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S						
73	KTCBMA K39B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa											205	205					
73	KTCBMA K39B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Sáng)		Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S	Thi VH-S											
73	KTCBMA K39B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa	Tập huấn thi tốt nghiệp THPT (7 phòng)												Thi VH-S-C	Thi VH-S-C			
74	KTCBMA K40B1 (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa										104	104						
74	KTCBMA K40B1 (Lớp 11A10)	C/P.Nga	MĐ21	Trang trí cắm hoa	8	101-C		101-C							101-C	101-C				
74	KTCBMA K40B1 (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Chiều)			Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C										
75	KTCBMA K40B2 (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa										104	104						
75	KTCBMA K40B2 (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Chiều)			Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C										
75	KTCBMA K40B2 (Lớp 11A10)	C/H.Nga	MĐ22	Quản lý, tổ chức cơ sở kinh doanh dịch vụ	8	101-S		101-S							101-S	101-S	101-S			
76	KTCBMA K41B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa												104	104				
76	KTCBMA K41B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra giữa học kỳ 2		Thi VH-C		Thi VH-C		Thi VH-S										
76	KTCBMA K41B (Lớp 10A10)	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5								208-S							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 18/03/2024 - 31/03/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 30							Tuần 31							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	31/3	
76	KTCBMA K41B (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MĐ13	Xây dựng thực đơn	5		101-S													
76	KTCBMA K41B (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MĐ13	Thi kết thúc môn	4									101-S						
76	KTCBMA K41B (Lớp 10A10)	C/P.Nga	MĐ14	Trang trí món ăn	8				101-S								101-C			
77	KTDN CĐ-K12	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																Khóa luận tốt nghiệp
78	KTDN CĐ-K13	C/Thùy	MĐ 26	KT thuế	8		302-S	302-S	302-S	302-S				302-S	302-S					
78	KTDN CĐ-K13	C/H.Nhung	MH21	KT quản trị	5								306-S			302-S	205-S			
79	KTDN CĐ-K14	C/Trang	MH 20	Thanh toán điện tử	5	205-C			205-C					203-C		302-C				
79	KTDN CĐ-K14	C/Trang	MH 19	Marketing ĐT	5			205-C					206-C							
79	KTDN CĐ-K14	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5		208-S			206-S					305-S		305-S			
80	TĐH CN CĐ-K12A1	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
81	TĐH CN CĐ-K12A2	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
82	TĐH CN CĐ-K13A1	K.Điện		Học tập tại DN																Từ 14/11/2023 đến 30/6/2024
83	TĐH CN CĐ-K13A2	C/Hồng	MĐ 21	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8			407-S	407-S											
83	TĐH CN CĐ-K13A2	C/Hồng	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4									407-S						Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
83	TĐH CN CĐ-K13A2	C/Thu 87	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4									407-S						Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
83	TĐH CN CĐ-K13A2	T/Dũng	MĐ 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8	501-S	501-S						501-S							
83	TĐH CN CĐ-K13A2	C/Hồng	MĐ 22	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	8					407-S					407-S	407-S	407-S			
84	TĐH CN CĐ-K13A3	T/Dũng	MĐ 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8				501-S	501-S						501-S				
84	TĐH CN CĐ-K13A3	T/Dũng	MĐ 27	Thi kết thúc môn	4												501-C			Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home
84	TĐH CN CĐ-K13A3	T/Hạnh	MĐ 27	Thi kết thúc môn	4												501-C			Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home
84	TĐH CN CĐ-K13A3	C/Thu 87	MĐ 21	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8	407-C	407-C	407-C					407-C							
84	TĐH CN CĐ-K13A3	C/Thu 87	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4									407-C						Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
84	TĐH CN CĐ-K13A3	C/Hồng	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4									407-C						Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
84	TĐH CN CĐ-K13A3	C/Thu 87	MĐ 22	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	8										407-C					
85	TĐHCN CĐ-K14A1	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 9h00 đến 11h00				208-S											Giáo dục chính trị
85	TĐHCN CĐ-K14A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S		307-S							307-S	307-S				Ghép TĐH K14A3
85	TĐHCN CĐ-K14A1	C/Sử	MĐ 20	Điều khiển lập trình PLC	8		403-S						403-S	403-S						
85	TĐHCN CĐ-K14A1	T/Hậu	MĐ 15	Kỹ thuật cảm biến	2					502-S										
85	TĐHCN CĐ-K14A1	T/Hậu	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4												405-C			Kỹ thuật cảm biến
85	TĐHCN CĐ-K14A1	C/Thu 87	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4												405-C			Kỹ thuật cảm biến
86	TĐHCN CĐ-K14A2	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5	Hội trường B-S											Hội trường B-S			
86	TĐHCN CĐ-K14A2	C/Quyên	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5			301-S								306-S				
86	TĐHCN CĐ-K14A2	T/Phượng	MĐ 14	Trang bị điện	8		505-S		505-S	505-S			505-S	505-S	505-S					
87	TĐHCN CĐ-K14A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S		307-S							307-S	307-S				Ghép TĐH K14A1
87	TĐHCN CĐ-K14A3	C/Quyên	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5		301-S		301-S	301-S			301-S	301-S			301-S			
88	TĐHCN CĐ-K14A4	T/Đoàn	MH 07	An toàn lao động	5					305-S						301-S				
88	TĐHCN CĐ-K14A4	T/Khoa	MĐ 16	Điện tử công suất	8	406-C	406-C	406-C	406-C				406-S	406-S	406-S		406-S			
89	TĐHCN CĐ-K14A5	C/Thúy	MĐ 15	Kỹ thuật cảm biến					405-S	405-S						405-S	405-S			
89	TĐHCN CĐ-K14A5	C/Tâm	MH 01	GDCT	5	205-S	205-S	205-S					207-S	Hội trường B-S	Hội trường B-S					
90	TMĐT CĐ-K12	HĐXTN		XÉT TỐT NGHIỆP																
91	TMĐT CĐ-K13A1	K.KH-KT-CNTT	MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp																Từ 02/01/2024 đến 02/04/2024
92	TMĐT CĐ-K13A2	K.KH-KT-CNTT	MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp																Từ 02/01/2024 đến 02/04/2024
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	T/Đ.Anh	MH 19	Thi kết thúc môn	2					302-C										Marketing điện tử
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	T/Đ.Anh	MH 07	Thi kết thúc môn	2				302-C											Pháp luật TMĐT

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023-2024
(Từ ngày 18/03/2024 - 31/03/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 30							Tuần 31							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	31/3	
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	C/Thùy	MH 11	Nguyên lý kế toán	5	302-S							302-S							
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5			206-S								Hội trường B-S				
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	C/Trang	MH 18	Nghiệp vụ Logistics	5		205-C								306-S					
93	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	T/D.Anh	MĐ 16	Ứng dụng tiếng anh thương mại	8									302-C			302-S			
96	ĐCN LT23-K5	T/V.Hưng	MĐ 07	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8				X/Nguội (D) - S	X/Nguội (D) - S										
96	ĐCN LT23-K5	T/V.Hưng	MĐ 07	Thi kết thúc môn	4												X/Nguội (D) - S			
96	ĐCN LT23-K5	T/Sinh	MH 03	GDTC	4	TTVH-S	TTVH-S													
96	ĐCN LT23-K5	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 13h30 đến 14h30			TTVH-C												
96	ĐCN LT23-K5	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 13h30 đến 14h30			TTVH-C												
96	ĐCN LT23-K5	T/Đức	MH 04	Giáo dục quốc phòng	4								TTVH-S	TTVH-S	TTVH-S	TTVH-S				
97	ĐTCN LT23-K5	T/Hà	MH 03	GDTC	4	TTVH-C	TTVH-C													
97	ĐTCN LT23-K5	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 14h30 đến 15h30			TTVH-C												
97	ĐTCN LT23-K5	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 14h30 đến 15h30			TTVH-C												
97	ĐTCN LT23-K5	T/Hà	MH 04	Giáo dục quốc phòng	4				TTVH-S				TTVH-S		TTVH-S	TTVH-S	TTVH-S			
97	ĐTCN LT23-K5	T/Trung	MĐ 08	Vi điều khiển	8					402-S				402-C						

Ghi chú:

- **Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h15ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MĐ: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h15ph**
- **Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h15ph, Ca Chiều (C) từ 13h30ph**
- **Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)**

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 03 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quang Khuê

Nơi nhận:
- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: ĐT.